

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 143/2020/HNGĐ-ST.

Ngày: 25-8-2020.

V/v: “*Tranh chấp ly hôn*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH - TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Liêm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hươn.

Ông Phạm Văn Huynh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Linh Thu Hồng – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 121/2020/HNGĐ-ST ngày 02/3/2020 về việc “*Tranh chấp ly hôn*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 11/8/2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Trần Thanh T, sinh năm 1967.

Hộ khẩu thường trú: Số 37/12, tổ 4, ấp 6, xã AP, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Bà Trần Thị H, sinh năm 1973.

Hộ khẩu thường trú: Số 37/12, tổ 4, ấp 6, xã AP, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

(Các đương sự có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

- *Nguyên đơn ông Trần Thanh T trình bày:* Ông và bà H tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1997, có đăng ký kết hôn tại UBND xã AP, huyện L. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc thời gian đầu, sau đó phát sinh mâu thuẫn do tính cách hai người không hợp nhau, giữa hai vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nay ông thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án cho ông được ly hôn với bà Trần Thị H.

Về con chung: Hai vợ chồng ông bà có 02 con chung Trần Thanh T1, sinh năm 1998, Trần Minh T2, sinh năm 2007. Nay cháu T1 đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết, đối với cháu T2 thì ông đề nghị giao con cho ông chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Bị đơn bà Trần Thị H trình bày:* Bà và ông T tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1997, có đăng ký kết hôn tại UBND xã AP, huyện L. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc thời gian đầu, sau đó phát sinh mâu thuẫn do tính cách hai người không hợp nhau, giữa hai vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, hiện nay hai vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc nhau. Bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, nay ông T xin ly hôn thì bà sẽ đồng ý nếu ông T đưa cho bà 300.000.000đ thì bà mới ly hôn, còn không bà không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Hai vợ chồng ông bà có 02 con chung Trần Thanh T1, sinh năm 1998, Trần Minh T2, sinh năm 2007. Nay cháu Tiền đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết, đối với cháu T2 trường hợp phải ly hôn thì bà đồng ý giao con cho ông chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Bà không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Việc thu thập chứng cứ đầy đủ, khách quan, thời hạn tố tụng được đảm bảo và các văn bản tố tụng được tổng đạt hợp lệ. Phiên tòa được thực hiện dân chủ, bình đẳng. Về nội dung vụ án: Ông Trần Thanh T và bà Trần Thị H sống chung với nhau và có đăng ký kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp, quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn, nay ông T xin ly hôn đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông T. Về con chung, hai vợ chồng ông T, bà H có 02 con chung, 01 cháu đã trưởng thành, còn 01 cháu đề nghị giao cho ông Trần Thanh T chăm sóc giáo dục, tạm thời bà Trần Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung, nợ chung không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ hôn nhân:* Ông Trần Thanh T và bà Trần Thị H kết hôn với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân xã AP, huyện L cấp giấy chứng nhận kết hôn số 22 ngày 17/6/1997 nên là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng ông T, bà H phát sinh mâu thuẫn nhiều vấn đề trong cuộc sống và không thể hàn gắn. Xét thấy, hôn nhân giữa ông Trần Thanh T và bà Trần Thị H lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên giải quyết cho ông Trần Thanh T được ly hôn với bà Trần Thị H là phù hợp với quy định của Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam.

[3] *Về con chung:* Ông Trần Thanh T và bà Trần Thị H có 02 người con chung là cháu Trần Thanh T1, sinh năm 1998 và cháu Trần Minh T2, sinh năm 2007. Cháu T1 đã trưởng thành nên không xem xét giải quyết, đối với cháu T2, giao cho ông Trần Thanh T chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, tạm thời bà Trần Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Sau khi ly hôn, bà Trần Thị H được quyền thăm nom con, không ai được cản trở bà H thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi

con, hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên cũng như mức cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Ông Trần Thanh T phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ.

[6] Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tại phiên tòa về nội dung vụ án là phù hợp nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Trần Thanh T. Ông Trần Thanh T được ly hôn với bà Trần Thị H.

[2] Về con chung: Giao cháu Trần Minh T2, sinh năm 2007 cho ông Trần Thanh T chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, tạm thời bà Trần Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Sau khi ly hôn, bà Trần Thị H được quyền thăm nom con, không ai được cản trở bà H thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên cũng như mức cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Ông Trần Thanh T phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí ông T đã nộp theo biên lai thu số 0003144 ngày 25/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành được trừ vào tiền án phí ông T phải nộp.

Ông Trần Thanh T, bà Trần Thị H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai.
- VKSND H.Long Thành.
- Chi cục THA.DS H.Long Thành.
- UBND xã AP
- Các đương sự.
- Lưu: HS, VP, BP, TP(H).

Huỳnh Thanh Liêm

